

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHUYÊN MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 617/QĐ-UBND

Chuyên Mỹ, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán
ngân sách xã quý I năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHUYÊN MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã Chuyên Mỹ: số 12/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Chuyên Mỹ; số 13/NQ-HĐND về dự toán thu, chi ngân sách xã; Phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026; số 14/NQ-HĐND về cập nhật kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công 2026, và định hướng danh mục Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 5 năm 2026 – 2030 trên địa bàn xã Chuyên Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Chuyên Mỹ về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách, biên chế hành chính sự nghiệp, khoa học và công nghệ, kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 203/TTr-KT ngày 09/4/2026 về việc công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2026.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức thông báo trên hệ thống truyền thanh xã Chuyên Mỹ; Văn phòng HĐND&UBND xã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Chuyên Mỹ và công khai trên cổng thông tin điện tử của xã.

Thời gian niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã: 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.



Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND xã; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thuộc xã; Trưởng Thuế cơ sở 19 TP Hà Nội; Trưởng phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực 1; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *A*

Nơi nhận: *RV*

- Sở Tài chính TP Hà Nội; (đề b/c)
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hữu



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH XÃ CHUYÊN MỸ QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND xã Chuyên Mỹ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn (1+2+...+12)	325.498	11.286	3%
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.100	2.755	23%
2	Lệ phí trước bạ	14.130	3.192	23%
3	Thuế bảo vệ môi trường			
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	380	79	21%
6	Thuế thu nhập cá nhân	5.300	896	17%
	Trong đó:			
	- Thuế thu nhập cá nhân do Thuế cơ sở quản lý thu	5.300		
7	Thu phí, lệ phí	4.600	8	0,2%
	Trong đó:			
	- Khoản phí, lệ phí do xã, phường quản lý, thực hiện thu	198	8	4%
8	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	165.038	281	0%
	- Số thu 01 lần	164.800	0	
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực DN có vốn ĐTNN			
	- Số thu trả tiền hàng năm khu vực còn lại	238	281	118%
9	Tiền sử dụng đất	104.300	3.124	3%
	Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất giao cho cá nhân, hộ gia đình	100.300	3.124	3%
	- Thu tiền sử dụng đất đối ứng các dự án BT			
	- Thu khác	4.000		
10	Tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất			
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	19.000	854	4%
12	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật	650	97	15%
	Trong đó: Khoản thu khác do xã/phường quản lý thực hiện thu	624	97	16%
B	Tổng thu ngân sách xã (I+II+III)	526.929	162.252	31%
I	Số thu ngân sách xã/phường được hưởng theo phân cấp	144.437	11.286	8%
1	Thu tiền sử dụng đất	104.300	3.124	3%
2	Thuế, phí, lệ phí và các khoản khác	40.137	8.162	20%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	382.492	141.353	37%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	231.091	57.774	25%



STT	NỘI DUNG THU	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
2	Thu bổ sung có mục tiêu	151.401	83.579	55%
	<i>Trong đó:</i>			
-	Bổ sung chi ĐTXDCB	87.500	21.875	25%
-	Bổ sung chi thường xuyên	63.901	61.704	97%
III	Nguồn khác (nếu có)		9.613	
1	Thu chuyển nguồn		9.613	
2	Thu kết dư			
B	Tổng chi NSNN	526.929	88.372	17%
I	Chi đầu tư phát triển	268.000	10.350	4%
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Tiết kiệm 5% chi đầu tư để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng</i>	9.025		
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp	76.200	3.156	4%
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	104.300	2.000	2%
3	Bổ sung vốn đầu tư	87.500	2.005	2%
3.1	Bổ sung vốn đầu tư XDCB			
	<i>Trong đó: Bổ sung vốn xố số kiến thiết thủ đô</i>			
3.2	Bổ sung vốn Chương trình MTQG, Thành phố	87.500	2.005	2%
	<i>Trong đó: Bổ sung vốn xố số kiến thiết thủ đô</i>			
4	Nguồn chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026		3.189	
II	Chi thường xuyên các lĩnh vực	247.663	78.022	32%
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	141.297	32.414	23%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.247		0%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	14.311	2.372	17%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.920	570	15%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	300	2	1%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	200		0%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.146	390	9%
8	Chi sự nghiệp các hoạt động kinh tế	7.670	1.415	18%
9	Chi sự nghiệp QLHC, đảng, đoàn thể	44.746	18.143	41%
10	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội	19.361	19.453	100%
11	Chi sự nghiệp An ninh	2.577	2.462	96%
12	Chi sự nghiệp Quốc phòng	4.238	801	19%
13	Chi sự nghiệp lĩnh vực khác	2.650		0%
III	Dự phòng	11.266		0%

